TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Sỹ và ông Đặng Bình Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Mạnh T, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lái xe; Văn hóa: 06/12; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 24/10/2019, bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau", phạt số tiền 750.000 đồng.

- Ngày 04/02/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (hiện đang điều tra).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Kế Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người bị hại: Anh Phan Hợp Q, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: Đường H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1967 (có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1- Anh Khúc Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2- Anh Phạm Hồng Ph, sinh năm 1993(có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3- Anh Hoàng Văn L1 (tức Cún), sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn D, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1959 ở thôn T, xã TD, huyện L, tỉnh Bắc Giang có một ngôi nhà ở thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang không sử dụng đến nên cho bị cáo Trần Mạnh T là cháu họ ở nhờ tại gian nhà ngang để trông coi nhà cửa từ khoảng năm 2018. Đến tháng 6/2020, Toàn không ở nữa mà vào Miền Nam sinh sống nên ông L2 giao ngôi nhà trên cùng tài sản trong nhà cho anh Phan Hợp Q, sinh năm 1974, ở đường H, phường X, thành phố Bắc Giang là con rể quản lý trông coi nhưng anh Q thi thoảng mới đến kiểm tra. Vào một ngày đầu tháng 3/2022, sau khi trở về địa phương Trần Mạnh T đến ngôi nhà trên thấy không có ai sinh sống ở đó. Bản thân cần tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp các đồ dùng trong nhà của ông L2. Sau đó, T đã dùng chân đạp gẫy chốt khóa cổng, khóa nhà chính vào xem tài sản rồi chụp ảnh 01 phản gỗ xoan đào, 01 sập gỗ và liên hệ với anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, ở tổ dân phố T, thị trấn V, huyện L chào bán sập gỗ và phản gỗ với giá 50.000.000 đồng. Ngày 18/3/2022, anh Q đến kiểm tra nhà thấy khóa cổng, khóa nhà chính bị hỏng nhưng không bị mất mát tài sản gì. Anh Q đã sửa lại toàn bộ khóa cổng, khóa nhà. Chiều ngày 19/3/2022, T tiếp tục đến ngôi nhà trên dùng chân đạp khóa cổng và khóa nhà chính. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T dẫn anh L và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1967, ở tổ dân phố T, thị trấn V, huyện L đến để xem phản và sập gỗ. Ngày 20/3/2022, T gọi điện cho ông L2 hỏi mượn nhà để ở, ông L2 đồng ý cho T mượn và bảo T liên hệ với anh Q để lấy chìa khóa. Cùng ngày 20/3/2022, anh Q đến ngôi nhà trên thấy ngôi nhà tiếp tục bị phá khóa, nên anh Q đã thay mới toàn bộ hệ thống khóa cửa ngôi nhà và đồng ý cho T ở nhờ tại gian nhà ngang. Anh Q giao chìa khóa cổng và chìa khóa nhà ngang cho T để T ở đó. Anh Q không cho T mượn nhà chính và không giao chìa khóa nhà chính cho T. Ngày 21/3/2022, T nhờ anh Khúc Văn D, anh Phạm Hồng Ph, anh Hoàng Văn L1 (tên thường gọi Cún,) và anh Phạm Xuân H đến dọn dẹp ngôi nhà trên hộ T. Sáng cùng ngày 21/3/2022, T gọi điện thoại thống nhất bán chiếc phản gỗ cho anh L giá 25.000.000 đồng, anh L đồng ý mua rồi đặt vấn đề bán lại cho ông S với giá 35.000.000 đồng. Ông S đồng ý. Anh L báo lại T và bảo T chở phản sang nhà anh L. T bảo H trèo qua

khoảng trống vách ngăn giữa nhà vệ sinh bên ngoài với nhà vệ sinh sát nhà chính, có cửa thông với nhà chính mở chốt ngang bên trong cửa nhà chính rồi mở cửa nhà chính. Tiếp theo, T ra đường gom cạnh đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn trước cửa nhà, thuê được 01 chiếc xe tải 2,5 tấn của một người không quen biết để vào nhà chở đồ. T nhờ các anh D, Ph, L1, H cùng người lái xe khiêng chiếc phản lên xe và T trực tiếp bê 01 đài cassett, 01 đầu máy khâu từ trong nhà chính lên xe. Ngoài ra, T còn lấy 05 đôn gỗ từ trong nhà ngang ra để vào xe. Sau đó, T cùng những người trên đi sang nhà anh L. Tại đây, T mang các đồ vật gồm 01 đài cassett, 01 đầu máy khâu và 05 đôn gỗ để vào nhà anh L (T cho anh L số đồ vật trên). Anh L đưa những người còn lại sang nhà ông S vận chuyển kê phản gỗ xuống xe để ở nhà ông S. Ông S thanh toán 400.000 đồng tiền xe ô tô T thuê và trả cho anh L 35.000.000 đồng. Anh L trả cho T số tiền 23.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại T nhờ anh L đã đưa cho D để lo tiền ăn, sinh hoạt cho anh em đã đến dọn nhà cho T.

Ngày 06/4/2022, sau khi phát hiện tài sản của gia đình mình bị mất anh Phan Hợp Q đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang đề nghị giải quyết. Ngày 12/4/2022, ông Nguyễn Văn L2 làm giấy ủy quyền cho anh Phan Hợp Q thay mặt ông tham gia và giải quyết trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với vụ việc bị mất tài sản (BL 20, 44).

Ngày 10/4/2022, anh Nguyễn Văn L giao nộp cho cơ quan điều tra 01 đài cát Cassette mầu đen đã cũ nhãn hiệu SAYO, 01 đầu máy khâu cơ đạp chân loại con bướm do Trung Quốc sản xuất, mầu đen đã cũ và 05 đôn gỗ tạp hình trụ có kích thước mặt trên, đáy dưới, chiều cao là (27 x 25 x 34)cm (BL 39).

Ngày 11/4/2022, ông Nguyễn Văn S giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 bộ phản (chiếu ngựa) gỗ xoan đào, mầu nâu đỏ, mặt phản gồm 02 tấm mỗi tấm có kích thước (2,71 x 0,97 x 0,14)m, chân phản có 04 chân (02 chân được nối với nhau bằng thanh gỗ dài tổng 1,81m) (BL 41).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL- HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lạng Giang kết luận: 01 bộ phản (chiếu ngựa), gỗ xoan đào có giá là 8.000.000 đồng, 01 đài cát Cassette có giá là 200.000đồng, 01 đầu máy khâu có giá là 300.000 đồng và 05 đôn gỗ tạp hình trụ có giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 10.500.000 đồng (BL57).

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 30/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, sai.

Người bị hại, anh Phan Hợp Q tại phiên tòa trình bày: Bố vợ anh là ông Nguyễn Văn L2 có ngôi nhà ở thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang không sử dụng đến nên trước đây có cho bị cáo Trần Mạnh T là cháu họ ở nhờ vài năm. Sau đó, T không ở nữa và bố vợ anh đã giao cho anh quán xuyến trông nom giúp. Vào tháng 3.2022, T lại xin được tiếp tục ở nhờ ngôi nhà này. Được sự đồng ý của bố

anh nên anh có giao cho T chìa khóa cổng và nhà ngang. Lợi dụng việc được ở nhờ, bị cáo đã thuê 1 số người đến lấy các tài sản của bố anh như cáo trạng đã nêu. Sau khi vụ án được điều tra làm rõ. CQĐT đã trả lại cho anh các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Anh không có đề nghị gì về bồi thường. Anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đã khai rõ những liên quan đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Anh Nguyễn Văn S yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả lại anh số tiền 35.000.000 đồng mà anh đã trả tiền cho anh L khi mua 01 bộ phản (chiếu ngựa) gỗ xoan đào. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Trần Mạnh T trả lại số tiền 25.000.000 đồng. Hiện anh S và anh L chưa nhận được bồi thường gì.

Những người tham gia tố tụng khác có mặt và vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ đã khai thể hiện rõ diễn biến mà họ đã chứng kiến khi bị cáo nhờ khênh giúp để bị cáo chiếm đoạt các tài sản của người bị hại.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viểm kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả anh Nguyễn Văn L số tiền 25.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L phải hoàn trả anh Nguyễn Văn S số tiền 35.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại Iphone mầu trắng của Trần Mạnh T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện Lạng Giang . Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể:

Buổi sáng ngày 21/3/2022, tại thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Trần Mạnh T đã có hành vi chiếm đoạt 01 bộ phản (chiếu ngựa) gỗ xoan đào có giá là 8.000.000 đồng, 01 đài cát Cassette mầu đen đã cũ có giá là 200.000 đồng, 01 đầu máy khâu cơ đạp chân mầu đen đã cũ có giá là 300.000 đồng và 05 đôn gỗ tạp hình trụ có giá 2.000.000 đồng là tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn L2 giao cho con rể là anh Phan Hợp Q trông coi, quản lý. Tổng giá trị tài sản Trần Mạnh T chiếm đoạt được xác định là 10.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng việc người bị hại cho ở nhờ nhà, không trực tiếp quản lý tài sản, nên bị cáo lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 04 loại tài sản tổng trị giá 10.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đáng lưu ý về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Ngày 24/10/2019, bị cáo bị Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau", phạt số tiền 750.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 05/11/2019.

Ngày 04/02/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vụ án hiện đang trong giai đoạn điều tra và sẽ được giải quyết theo quy định.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải. Mặt khác xét thấy, bị cáo có thời gian phục vụ trong QĐND Việt Nam (từ 02/2011 đến 8/2012), tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy phạt bị cáo với mức án thấp mà đại diện VKSND huyện đề nghị ở tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo hiện không có công việc và thu nhập ổn định, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế.

[5] Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là đúng theo Điều 329 BLTTHS.

[6] Qua xét xử vụ án, HĐXX còn thấy: Đối với Khúc Văn D, Phạm Hồng Ph và Hoàng Văn L1 đã giúp Toàn vận chuyển các đồ vật, tài sản đi bán nhưng nghĩ các tài sản trên là của T, do vậy không có căn cứ xác định hành vi đó đồng phạm giúp sức cho T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Xuân H quá trình điều tra không xác định được H đang ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với H. Các tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh H phạm tội nên khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn S là những người mua tài sản trộm cắp của T nhưng không biết tài sản đó do T trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không phải giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu được hoàn trả lại tiền khi mua 01 bộ phản (chiếu ngựa) gỗ xoan đào, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chiếm đoạt 01 bộ phản gỗ xoan đào của người bị hại, sau đó đem bán cho anh Nguyễn Văn L được số tiền 23.000.000 đồng và bị cáo nhờ anh Luận chi tiền cho những người làm giúp bị cáo hết 02 triệu đồng, tổng là 25.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L bán lại 01 bộ phản gỗ xoan đào cho anh Nguyễn Văn S được số tiền 35.000.000 đồng. Việc bị cáo trộm cắp tài sản bán anh L để hưởng lợi số tiền 25.000.000 đồng và việc anh L tiếp tục bán tài sản do bị cáo trộm cắp cho anh S là

không đúng pháp luật, không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh L, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả lại anh số tiền 25.000.000 đồng và buộc anh L phải có nghĩa vụ hoàn trả anh S số tiền 35.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các Điều 274, 275, 276, 278, 280 của BLDS.

Về lãi suất: Từ khi bản án có hiệu lực thi hành, nếu người có nghĩa vụ trả tiền không thực hiện trả thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của BLDS.

[8] *Về vật chứng*: Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) điện thoại Iphone mầu trắng đã cũ, là tài sản riêng của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng điện thoại chụp ảnh phản gỗ và sử dụng liên lạc trong việc mua bán chiếc phản gỗ với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên cần tịch thu chiếc điện thoại để sung công quỹ nhà nước.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo và anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% số tiền phải trả.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến của đại diện VKSND huyện đề nghị với HĐXX về đường lối giải quyết vụ án ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, các Điều 293, Điều 329, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh T 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/4/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 274, 275, 276, 278, 280, 357, 468 của BLDS.

Buộc bị cáo Trần Mạnh T có nghĩa vụ hoàn trả anh Nguyễn Văn L số tiền là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ hoàn trả anh Nguyễn Văn S số tiền là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không

đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone mầu trắng cũ, có IMEI 358361067778054thu giữ của bị cáo.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3. Án phí: Bị cáo Trần Mạnh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự.

Anh L phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo và người TGTT;
- Lưu.